

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Doãn Thị Chín^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: doanthichin68@gmail.com

Nhận ngày 19 tháng 11 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Tóm tắt: Trong bài viết này, tác giả tập trung trình bày tính biện chứng trong mô hình chủ nghĩa xã hội mà Hồ Chí Minh lựa chọn xây dựng được thể hiện trên các nội dung cụ thể sau: 1. Chủ nghĩa xã hội - Sự lựa chọn duy nhất đúng của cách mạng Việt Nam vì mục tiêu giải phóng con người và dân tộc; 2. Giải phóng con người, nhân dân lao động làm chủ xã hội - Mục tiêu cơ bản xuyên suốt của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; 3. Đoàn kết toàn dân - Động lực chủ yếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tính biện chứng trong mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là nguyên tắc cơ bản để Đảng ta vận dụng trong thực tiễn trong suốt tiến trình cách mạng. Thành công của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam đã chứng minh tính đúng đắn và sáng tạo của mô hình đó.

Từ khóa: Mô hình, chủ nghĩa xã hội, Việt Nam, Hồ Chí Minh.

1. Chủ nghĩa xã hội - sự lựa chọn duy nhất đúng của cách mạng Việt Nam vì mục tiêu giải phóng con người và dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng cho con đường phát triển của cách mạng Việt Nam. Bởi lẽ, đây là quy luật phát triển khách quan của lịch sử mà không ai có thể ngăn cản được. Người khẳng định: “Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cành cây, búa đá phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ

cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa. Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được”¹. Do vậy, Việt Nam phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa là tất yếu khách quan.

Làm thế nào để: “tự do cho đồng bào, độc lập cho Tổ quốc”, ai cũng có cơm ăn

¹Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.600-601.

áo mặc, ai cũng được học hành là mong muốn, mục đích và động lực để Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh bôn ba khắp nơi trên thế giới tìm kiếm con đường thực hiện mục tiêu đó. Sau gần 10 năm đi nhiều nước, đọc nhiều lý luận, học thuyết, học hỏi nhiều kinh nghiệm, tiếp xúc với nhiều hạng người, chứng kiến trực tiếp văn minh phương Tây, đồng thời hòa mình với cuộc sống của người lao động trong xã hội tư bản, Người nghiên cứu các cuộc cách mạng Mỹ (1776) và cách mạng Pháp (1789), và đặt vấn đề cách mạng Việt Nam có đi theo con đường của cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp không? Hồ Chí Minh khẳng định dứt khoát: Con đường đó không phù hợp với cách mạng Việt Nam. Bởi đó là những cuộc cách mạng chỉ đem lại quyền lợi cho người giàu, là cuộc cách mạng “không đến nơi”. Theo Người: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”².

Trong quá trình khảo cứu con đường giải phóng dân tộc, đặc biệt là những năm tháng hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp ở Paris đã đưa Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đến với chiến lược, sách lược của cách mạng vô sản. *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I.Lênin đã làm sáng tỏ trong tư tưởng của Người tất cả những

điều đang trăn trở về con đường giải phóng dân tộc. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đến nước Nga Xô viết. Người nhận thức sâu sắc sự lạc hậu của chế độ phong kiến và sự tàn bạo của chế độ tư sản. Và, sự xuất hiện một chế độ xã hội mới, trong đó nhân dân lao động thực sự được giải phóng khỏi áp bức bất công là một thực tiễn mà Người mơ ước thiết lập ở Việt Nam; là mô hình “cách mạng đến nơi” mà Người đang khát khao kiếm tìm. Chính từ đây, Người đi đến kết luận: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”³, “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁴. Theo đó, con đường cách mạng Việt Nam cũng như nhiều nước châu Á là phải giành độc lập hoàn toàn và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu của độc lập dân tộc; cách mạng giải phóng dân tộc phải trở thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì nên độc lập dân tộc mới được củng cố vững chắc, cách mạng mới giành thắng lợi hoàn toàn.

Chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh chính là: “1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành”⁵. “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống

² Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.2, tr.292.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.12, tr.30.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.12, tr.563.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.4, tr.175.

vật chất và văn hóa của nhân dân, và do nhân dân tự xây dựng lấy”⁶. Có thể nói, chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh, là làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người ai cũng có công ăn, việc làm; ai cũng có cơm ăn, áo mặc; ai cũng được học hành. Trong chủ nghĩa xã hội, các dân tộc trong nước đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau; đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị, tinh thần của nhân dân ngày càng được bảo đảm và không ngừng nâng cao. Chủ nghĩa xã hội có quan hệ hòa bình, hữu nghị với tất cả các nước, các dân tộc. Rõ ràng, chủ nghĩa xã hội như vậy sẽ không chỉ bảo vệ vững chắc thành quả của độc lập dân tộc, mà còn làm cho nhân dân được hạnh phúc, đồng bào được tự do, còn tạo ra điều kiện phát triển mới cho dân tộc, cho mọi người dân. Do vậy, chủ nghĩa xã hội là con đường mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn và được thực tiễn lịch sử chứng minh là đúng đắn và sáng tạo. Cũng vì vậy, theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, sự lựa chọn mục tiêu chủ nghĩa xã hội suy cho cùng là quyết định khách quan của lịch sử. Và, trong số những khối óc trần trở tìm tòi con đường cứu nước, lịch sử đã lựa chọn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh - người duy nhất lúc đó nắm được cơ hội lịch sử để thay đổi vận mệnh đất nước, thay đổi thân phận con người Việt Nam bằng khát vọng mãnh liệt của dân tộc và của chính Người, thông qua sự nung nấu, trần trở và mài sắc tư

duy theo thời gian chứ không phải là sự chủ quan, nhất thời hoặc ngẫu nhiên, hay do vận may lịch sử.

2. Giải phóng con người, nhân dân lao động làm chủ xã hội - Mục tiêu cơ bản xuyên suốt của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã có những dự đoán về xã hội tương lai, song các ông không cho rằng, trong tương lai chủ nghĩa xã hội sẽ chỉ có một mô hình duy nhất. Chủ nghĩa xã hội về bản chất và mục tiêu là thống nhất, nhưng có nhiều mô hình khác nhau, thể hiện sự đa dạng, phong phú trong việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Mô hình chủ nghĩa xã hội ở mỗi quốc gia bao giờ cũng mang trong nó những nét đặc thù về lịch sử, văn hóa, dân tộc của quốc gia đó.

Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ nhiều phương diện khác nhau: Từ chủ nghĩa yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc, từ phương diện đạo đức, từ góc độ văn hóa... Trên các phương diện, Người đều thấy rằng, về bản chất, chủ nghĩa xã hội là một chế độ mới khác biệt, một chế độ thực sự ưu việt, đầy tính nhân văn cao cả. “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui,

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.13, tr.387.

hòa bình, hạnh phúc”⁷. Đối với Việt Nam, chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển tất yếu của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Sau này, trong lý luận nhận thức về chủ nghĩa xã hội, Người khẳng định thêm nhiều luận điểm quan trọng: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”⁸; chủ nghĩa xã hội là “nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”⁹...

Giá trị xuyên suốt và đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình chủ nghĩa xã hội gắn liền với khát vọng cháy bỏng của Người, đó là xã hội giải phóng thật sự con người, xã hội do nhân dân lao động làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng chế độ chính trị - xã hội ưu việt là nhằm giải phóng con người về mặt chính trị. Khi đó, con người mới thực sự là mục tiêu theo ý nghĩa chân chính của nó. Mặt khác, giải phóng con người khỏi áp bức bóc lột và nô dịch trong xã hội có giai cấp đối kháng là động lực mạnh mẽ, là công cụ chủ yếu để khai thác và phát huy mọi khả năng vật chất và tinh thần của con người vào sự phát triển xã hội. Xã hội xã hội chủ nghĩa, theo Hồ Chí Minh quan niệm, là một xã hội trong đó con người được tự do, bình

đẳng, hạnh phúc, phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh đã nêu những nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cả sáu vấn đề người đưa ra đều liên quan đến con người và giải phóng con người. Đó là:

Nhân dân đang đói, làm gì để thoát khỏi nạn đói.

Nhân dân đang đốt, làm gì để thoát khỏi đốt.

Nhân dân chưa được hưởng dân chủ, làm gì để nhân dân được hưởng tự do.

Nhân dân bị đầu độc bằng rượu và thuốc phiện, phải làm gì để thoát khỏi nạn này.

Nhân dân phải chịu nhiều thứ thuế, phải bỏ ngay các thứ thuế đó cho dân.

Nhân dân bị thực dân chia rẽ, phải làm gì để đoàn kết nhân dân lại.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người thường xuyên nhắc nhở Đảng và Chính phủ phải luôn chăm lo cho dân: việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh. Trước lúc đi xa, Người căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”¹⁰. Như vậy, đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức bóc lột, bất công, khỏi sự

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.1, tr.496.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.11, tr.610.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.12, tr. 415.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.15, tr.612.

nghèo đói, dốt nát là điểm xuất phát trong cách tiếp cận mô hình chủ nghĩa xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển, chủ nghĩa xã hội là xã hội duy nhất mà quyền con người trở thành hiện thực và có khả năng phát huy cao nhất mọi tiềm năng con người (cá nhân, tập thể, cộng đồng). Với Hồ Chí Minh, con người là chủ thể tích cực của lịch sử, nhân dân là giá trị quý báu nhất, cao nhất; của dân, tài dân, sức dân là nguồn lực quan trọng nhất của phát triển. Không có dân ủng hộ giúp đỡ thì cách mạng không có sức mạnh, không thể thành công. Không có dân thì Đảng không có lực lượng. Có dân, được dân tin, dân yêu, dân phục, lại có đường lối đúng để dẫn dắt dân tranh đấu thì việc khó mấy cũng giải quyết được.

Nói đến quyền con người trong chủ nghĩa xã hội không thể không nói đến tư tưởng dân chủ. Dân chủ xã hội chủ nghĩa chính là sự thể hiện quyền con người của cá nhân và cộng đồng ở mức cao nhất. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nếu trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân thì dân chủ là của quý báu nhất trên đời của nhân dân; dân chủ nghĩa là: Dân là chủ và dân làm chủ. Quan niệm đó thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa tính nhân văn và tính pháp lý của dân chủ, được thể hiện thống nhất trong nội hàm dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân và vì nhân dân. Nhưng để nhân dân thực

hiện được vai trò cách mạng của mình, đem lại hạnh phúc cho chính mình, cần phải có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng tới công việc thực tế để xây dựng nền dân chủ tiến bộ thực sự của dân, do dân, vì dân. Người luôn quan tâm xây dựng Đảng trên cả ba phương diện: Tư tưởng, lý luận; đường lối chính trị; tổ chức cán bộ. Người đòi hỏi Đảng phải thực sự là đạo đức, là văn minh, cán bộ đảng viên phải “chính tâm”, “nghiêm pháp”; tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp, của nhân dân, ngoài ra không còn lợi ích nào khác. Đảng và nhà nước không phải là “cứu tinh” của nhân dân mà có trách nhiệm phụng sự nhân dân, là đày tớ của nhân dân. Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Đảng phải quan tâm tới đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; chú trọng nâng cao dân trí; đặt dân sinh, dân trí, dân chủ trong quan hệ thống nhất.

Khi xác lập những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng nhấn mạnh, chủ nghĩa xã hội không phải là một lý tưởng mà là hiện thực phải tuân theo; không phải là những sắc lệnh từ trên xuống, mà nó là một phong trào hiện thực, là sự nghiệp sáng tạo của bản thân quần chúng nhân dân. Vì thế, mọi sự gò ép, bắt chấp hiện thực, công thức hóa những tư tưởng lý luận trên thực tế đều phải trả giá. Chủ nghĩa xã hội hiện thực luôn phát triển; do đó, quan niệm về nó cũng phải được bổ sung phát triển.

Chủ nghĩa xã hội và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thuộc phạm trù cách mạng vô sản, nhưng được diễn ra ở một xứ thuộc địa không hoàn toàn giống một cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo ở phương Tây như các nhà kinh điển Mác - Lênin đã chỉ ra. Vì vậy, tính cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin đòi hỏi sự vận dụng cần phải “xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”¹¹. Đồng thời, nó phải được cụ thể hóa, phát triển và hoàn thiện trong quá trình cách mạng. Hơn nữa, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội có nhiều nội dung, mỗi nội dung có quy luật phát triển riêng và luôn mang tính khả biến, gắn với tiến trình lịch sử trong mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ cách mạng. Bởi vậy, để cách mạng thắng lợi, đòi hỏi trong nghiên cứu, hoạch định đường lối và chỉ đạo thực tiễn phải có quan điểm lịch sử cụ thể và phát triển; phải thấy rõ, phân tích và giải quyết tốt các mối liên hệ, có bước đi phù hợp và những điều kiện cơ bản bảo đảm cho con đường cách mạng được hiện thực hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ tìm ra con đường cách mạng Việt Nam, mà còn không ngừng phát triển hoàn thiện nó với những quan điểm đúng đắn, sáng tạo.

3. Đoàn kết toàn dân - động lực chủ yếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội

Động lực chủ yếu và quan trọng nhất đối với sự phát triển của đất nước là đoàn kết toàn dân. Hồ Chí Minh cho rằng, chỉ

có đoàn kết toàn dân, chúng ta mới giải phóng được dân tộc, mới phát triển được đất nước. Nền tảng của đoàn kết toàn dân, theo Hồ Chí Minh, đó là đoàn kết công, nông và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Mục tiêu của đoàn kết toàn dân là độc lập dân tộc, là hòa bình, dân chủ, là phát triển đất nước. Người khẳng định: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền tảng của đại đoàn kết”¹². Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn không ngừng xây dựng và củng cố khối đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công - nông. Liên minh công - nông có vững chắc thì Mặt trận dân tộc thống nhất và đoàn kết toàn dân mới bảo đảm. Muốn vậy, phải thực hiện sự thống nhất, đoàn kết trước hết từ trong nội bộ Đảng. Đảng có đoàn kết, thống nhất thì mới có thể lãnh đạo sự đoàn kết toàn dân được. Cho nên, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”¹³.

Đoàn kết toàn dân, theo Hồ Chí Minh, không chỉ là chiến thuật mang tính nhất thời trong cách mạng dân tộc, dân chủ, mà là chiến lược nhất quán trong toàn bộ quá trình cách mạng của dân tộc, cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đoàn kết toàn

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.1, tr.510.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.9, tr.244.

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.15, tr.611.

dân, không chỉ là động lực của cách mạng dân tộc, dân chủ, mà còn là động lực phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Không phải ngẫu nhiên mà Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên: “Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam.

Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp nhân dân, động viên lực lượng của nhân dân, để phấn đấu hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Phải đoàn kết tốt các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ.

Phải đoàn kết các dân tộc anh em, cùng nhau xây dựng Tổ quốc.

(...). Phải đoàn kết chặt chẽ giữa đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc¹⁴. Quan điểm này của Hồ Chí Minh sau này được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa hết sức sâu sắc: “Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc”¹⁵. Rõ ràng, đại đoàn kết toàn dân đã, đang và sẽ còn là động lực phát triển cho dân tộc Việt Nam.

Trong nhiều bài nói, bài viết, bài nói chuyện của mình, Hồ Chí Minh thường dùng các từ: Dân, nhân dân, dân chúng, quần chúng, đồng bào, quần chúng nhân dân,... để chỉ mọi người Việt Nam yêu nước, không phân biệt già, trẻ, trai, gái, giàu, nghèo, tôn giáo, giai cấp, dân tộc. Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước. Đó là nền tảng của quốc dân”¹⁶. Trong những lực lượng đó thì công nhân và nông dân là nòng cốt. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, nhân dân không chỉ bao gồm nhân dân Việt Nam ta mà cả nhân dân tiến bộ thế giới nữa. Người viết: “Ngày nay, nhân dân ta lại có đại gia đình gồm 900 triệu anh em từ Á sang Âu và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ”¹⁷. Như vậy, quần chúng nhân dân trong quan niệm của Hồ Chí Minh là lực lượng tiến bộ của xã hội, là động lực của cách mạng.

Hồ Chí Minh luôn luôn tin tưởng tuyệt đối vào quần chúng nhân dân, thấy được sức mạnh vĩ đại của quần chúng nhân dân. Người thường nhắc lại câu nói của

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.13, tr.453-454.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.116.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.8, tr.264.

¹⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.10, tr.86.

đồng bào Quảng Bình, Vĩnh Linh: “Đã mười lần không dân cũng chịu, Khó trăm lần dân liệu cũng xong”¹⁸. Theo Hồ Chí Minh, trong quần chúng nhân dân cũng có người thế này, thế nọ và nếu như nhân dân đã tốt hết rồi, đã biết đoàn kết nhau rồi thì không phải làm công tác dân vận, đoàn kết, tập hợp nhân dân làm gì nữa. Quần chúng nhân dân sẽ là động lực quan trọng của cách mạng chỉ khi họ hợp thành muôn người như một. Tự thân quần chúng nhân dân sẽ không phát huy được sức mạnh của mình. Cho nên, Người căn dặn cán bộ, đảng viên phải biết tin vào nhân dân, yêu thương nhân dân, phải biết tập hợp nhân dân thành một khối đại đoàn kết nhất trí, phải biết phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân. Chính niềm tin vào quần chúng nhân dân sẽ cảm hóa được họ, lôi cuốn họ tham gia vào phong trào cách mạng rộng lớn. Chỉ có niềm tin vào quần chúng nhân dân một cách thực sự, chân tình mới có thể cảm hóa được lòng người, mới làm cho quần chúng tin và làm theo cán bộ. Trên cơ sở đó tạo thành sức mạnh vĩ đại thúc đẩy phong trào cách mạng tiến lên. Đó chính là động lực quan trọng của cách mạng, của sự phát triển của Việt Nam. Trong *Di chúc*, trước lúc đi xa, Người còn căn dặn cán bộ, đảng viên rằng, cuộc kháng chiến chống Mỹ và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là hết sức khó khăn, gian khổ. Nhưng, “để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục

toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”¹⁹.

Như vậy, chính tình thương yêu nhân dân của cán bộ sẽ là điểm tựa vững chắc cho tư tưởng đoàn kết toàn dân và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân. Tình thương yêu nhân dân chân thành, sâu sắc của người cán bộ sẽ thu phục được nhân tâm, sẽ làm cho hàng triệu, hàng triệu con tim, khối óc không phân biệt già, trẻ, trai, gái, dân tộc, giàu nghèo, v.v. tin yêu và làm theo. Do vậy, theo Hồ Chí Minh, để phát huy được vai trò của quần chúng nhân dân, người cán bộ phải truyền niềm tin của mình vào nhân dân, làm cho đông đảo quần chúng nhân dân tin vào chính mình và tạo nên sức mạnh toàn nhân dân không gì lay chuyển được. Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên: “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lý này: Dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ”²⁰. Người cán bộ còn phải tin vào trí tuệ của dân thì mới phát huy được sức mạnh của dân. Với Hồ Chí Minh, “dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”²¹. Để phát huy sức mạnh của nhân dân thì người cán bộ phải làm cho dân hiểu, phải khéo tổ chức, khéo lãnh đạo họ. Nhưng, “muốn được dân yêu,

¹⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.15, tr.280.

¹⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.15, tr.617.

²⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.5, tr.286.

²¹ Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ.*, t.5, tr.335.

muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân trên hết thấy, phải có một tinh thần chí công vô tư”²². Đồng thời, theo Hồ Chí Minh, cần phải thực hành dân chủ. Thực hành dân chủ là biện pháp quan trọng hàng đầu để phát huy tính tích cực, sáng tạo của quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng, “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”²³; “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”²⁴.

Như vậy, tính biện chứng, cách mạng, khoa học, đúng đắn và sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh trong xác định mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được lịch sử kiểm chứng. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, sau chiến thắng 30 - 4 - 1975 cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự phát triển không ngừng của đất nước trước những cam go, thử thách và biến động thăng trầm của lịch sử, những thành quả to lớn của cách mạng Việt Nam trong gần thế kỷ qua càng chứng minh giá trị và sức sống mãnh liệt của tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự vận động của thực tiễn cách mạng đòi hỏi lý luận về mô hình chủ nghĩa xã hội phải có bước phát triển mới. Việc xác định những đặc trưng cơ bản trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và tám đặc trưng được xác định trong *Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011* đã phản ánh tổng quát, toàn diện quan niệm về chủ nghĩa xã hội

của Đảng ta, là sự tiếp nối kiên định, hiện thực hóa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới của đất nước. Điều này đã được Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991), lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”²⁵. □

²² Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.4, tr.52.

²³ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.12, tr.376.

²⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.15, tr.325.

²⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.322.